

**Môn : Học vần**  
**BÀI 52 : ONG - ÔNG**

- I. Mục tiêu** -HS hiểu được cấu tạo ong, ông.  
-Đọc và viết được ong, ông, cái võng, dòng sông.  
-Nhận ra ong, ông trong tiếng, từ ngữ, trong sách báo bất kì.  
-Đọc được từ và câu ứng dụng :  
-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Đá bóng.

- II. Đồ dùng dạy học:** -Tranh minh họa từ khóa.  
-Tranh minh họa: Câu ứng dụng.  
-Tranh minh họa luyện nói.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <b>KTBC</b> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <b>Bài mới</b>: GV giới thiệu tranh rút ra vần ong, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần ong. Lớp cài vần ong. GV nhận xét. So sánh vần ong với on. HD đánh vần vần ong. Có ong, muốn có tiếng võng ta làm thế nào? Cài tiếng võng. GV nhận xét và ghi bảng tiếng võng. Gọi phân tích tiếng võng. GV hướng dẫn đánh vần tiếng võng. Dùng tranh giới thiệu từ “cái võng”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học Gọi đánh vần tiếng võng, đọc trơn từ cái võng. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2: vần ông (dạy tương tự) So sánh 2 vần. Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng. HD viết bảng con: ong, cái võng, ông, dòng sông. GV nhận xét và sửa sai.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -&gt; 8 em N1: cuộn cuộn. N2: con vượn.</p> <p>Học sinh nhắc tựa. HS phân tích, cá nhân 1 em. Cài bảng cài. Giống nhau: bắt đầu bằng o. Khác nhau: ong kết thúc bằng ng. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm v đứng trước vần ong thanh ngã trên đầu vần ong. Toàn lớp. CN 1 em CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Tiếng võng. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em Giống nhau: kết thúc bằng ng. Khác nhau: ông bắt đầu bằng ô. 3 em 1 em. Nghỉ giữa tiết. Toàn lớp viết.</p>

<p><u>Đọc từ ứng dụng:</u> Con ong, vòng tròn, cây thông, công việc. Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ: Con ong, vòng tròn, cây thông, công việc. Đọc sơ đồ 2.Gọi đọc toàn bản. 3.<u>Củng cố tiết 1:</u> Hỏi vần mới học. Đọc bài.Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Tiết 2</u></b></p> <p>Luyện đọc :Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện câu</u> : GT tranh rút câu ghi bảng: <u>Sóng nổi sóng</u> Mãi không thôi <u>Sóng sóng sóng</u> Đến chân trời.GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói:</u> Chủ đề: Đá bóng GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề. GV treo tranh, yêu cầu học sinh QS và trả lời câu hỏi:Bức tranh vẽ gì? Con có thích xem bóng đá không? Vì sao?Con thường xem bóng đá ở đâu? Con thích đội bóng, cầu thủ nào nhất? Trong đội bóng ai là người dùng tay bắt bóng mà không bị phạt? Con có thích trở thành cầu thủ bóng đá không?Con đã bao giờ chơi bóng chưa? Gọi học sinh luyện nói theo hướng dẫn trên.GV giáo dục TTTcảm cho học sinh. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần.Gọi học sinh đọc bài. GV nhận xét cho điểm.</p> <p><u>Luyện viết vở TV:</u> Nêu yêu cầu cho học sinh viết. Theo dõi học sinh viết.GV thu vở 5 em để chấm.Nhận xét cách viết. 4.<u>Củng cố:</u> Hỏi tên bài.Gọi đọc bài. <u>Trò chơi:</u> Tìm chữ có vần ong, ông. Giáo viên tạo hai bảng phụ, mỗi bảng ghi 1 số câu có chứa vần ong và ông. Chia lớp thành 2 đội. Các em dùng phấn màu gạch chân tiếng có chứa vần vừa học. Trong thời gian nhất định đội nào gạch được nhiều tiếng đội đó thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi.</p>	<p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN 4 em Ong, vòng, thông, công. CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh. Vần ong, ông.</p> <p>CN 2 em Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -&gt;8 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, học sinh đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh nói dựa theo gợi ý của GV. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>Các bạn đang đá bóng. Con thích xem vì đây là môn thể thao vua mà. Ở sân bóng. Tuỳ học sinh trả lời. Thủ môn.</p> <p>Rất thích Đã chơi đá bóng rồi.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe. CN 1 em</p> <p>Toàn lớp.</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 8 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh khác nhận xét. Học sinh lắng nghe.</p>
--	--

5. <u>Nhận xét, dẫn dò</u> : Học bài, xem bài ở nhà	
---	--

Thứ            ngày            tháng            năm 20

**Môn : Học văn**  
**BÀI 53 : ĂNG - ÂNG**

**I. Mục tiêu** -HS hiểu được cấu tạo ăng, âng.

- Đọc và viết được ăng, âng, măng tre, nhà tầng.
- Nhận ra ăng, âng trong tiếng, từ ngữ, trong sách báo bất kì.
- Đọc được từ và câu ứng dụng :
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Vâng lời cha mẹ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ từ khóa.
- Tranh minh hoạ: Câu ứng dụng.
- Tranh minh hoạ luyện nói: Vâng lời cha mẹ.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>1. KTBC :</b> Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p><b>2. Bài mới:</b> GV giới thiệu tranh rút ra vần ăng, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần ăng. Lớp cài vần ăng. GV nhận xét. Gọi học sinh đọc vần ăng. So sánh vần ăng với ăng. HD đánh vần vần ăng. Có ăng, muốn có tiếng măng ta làm thế nào? Cài tiếng măng. GV nhận xét và ghi bảng tiếng măng. Gọi phân tích tiếng măng. GV hướng dẫn đánh vần tiếng măng. Dùng tranh giới thiệu từ “măng tre”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học? Gọi đánh vần tiếng măng, đọc trơn từ măng tre. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2: vần âng (dạy tương tự) So sánh 2 vần. Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng. HD viết bảng con: ăng, măng tre, âng, nhà tầng. GV nhận xét và sửa sai. <b>Đọc từ ứng dụng:</b> Rặng dừa, phẳng lặng, vầng trăng, nâng niu. Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ: Rặng dừa, phẳng lặng, vầng trăng, nâng</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -&gt; 8 em N1: con ong. N2: cây thông.</p> <p>Học sinh nhắc tựa. HS phân tích, cá nhân 1 em. Cài bảng cài. 6 em. Giống nhau: đều có âm đầu là ă. Khác nhau: ăng kết thúc bằng ng. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm m đứng trước vần ăng. Toàn lớp. CN 1 em CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Tiếng măng. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em Giống nhau: kết thúc bằng ng. Khác nhau: ăng bắt đầu ă. 3 em 1 em. Nghỉ giữa tiết. Toàn lớp viết.</p>

<p>niu.Đọc sơ đồ 2.Gọi đọc toàn bảng.  <b>3.Củng cố tiết 1:</b>          Hỏi vần mới học.Đọc bài.          Tìm tiếng mang vần mới học.          NX tiết 1.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Tiết 2</u></b></p> <p>Luyện đọc bảng lớp :          Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn  <u>Luyện câu</u> : GT tranh rút câu ghi bảng:  <u>Vàng trắng</u> hiện lên sau <u>rặng</u> dừa cuối          bãi. Sóng vỗ bờ rì rào rì rào.          GV có thể giải thích các từ giúp học sinh          nắm rõ nội dung:          Rặng dừa: Một hàng dừa dài (kèm theo          tranh).          Nâng niu: Cầm trên tay với tình cảm          trân trọng, yêu quý.          Vàng trắng: Học sinh quan sát tranh.          Gọi học sinh đọc.GV nhận xét và sửa sai.          Luyện nói: Chủ đề: Vâng lời cha mẹ.          GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp          học sinh nói tốt theo chủ đề.          GV treo tranh, yêu cầu học sinh QS và          trả lời câu hỏi:          Bức tranh vẽ những ai?          Em bé trong tranh đang làm gì?          Bố mẹ con thường khuyên con những          điều gì?          Những lời khuyên ấy có tác dụng như          thế nào đối với trẻ con?          Con có thường làm theo lời khuyên của          bố mẹ hay không?          Khi làm đúng theo lời khuyên của bố mẹ          con cảm thấy thế nào?          Muốn trở thành con ngoan thì con phải          làm gì?          Gọi học sinh luyện nói theo hướng dẫn          trên.GV giáo dục TTTcảm cho học sinh.          Đọc sách kết hợp bảng con.          GV đọc mẫu 1 lần.Gọi học sinh đọc bài.          GV nhận xét cho điểm.  <u>Luyện viết vở TV</u>:Nêu yêu cầu cho học          sinh viết.Theo dõi học sinh viết.          GV thu vở 5 em để chấm.          Nhận xét cách viết.</p>	<p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN 4 em          rặng, phẳng lặng, vàng trắng, nâng.          CN 2 em.          CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>Vần ăng, âng.          CN 2 em          Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -&gt;8 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch          chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng          có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc          trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh nói dựa theo gợi ý của GV.          Học sinh khác nhận xét.          Mẹ và hai con.          Đòi mẹ bế.          Điều hay lẽ phải.</p> <p>Giúp trẻ con trở thành người ngoan.</p> <p>Con thường làm theo lời khuyên của bố          mẹ.          Hà lòng, thoải mái trong lòng.</p> <p>Vâng lời bố mẹ.</p> <p>Học sinh nêu nói.          HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6          em.          Học sinh lắng nghe.          CN 1 em</p> <p>Toàn lớp thực hiện viết theo hướng dẫn          của GV.</p>
---	---

<p>4. <u>Củng cố</u>: Hỏi tên bài. Gọi đọc bài. <u>Trò chơi</u>: Thám tử: Mục đích: Nhận diện vần và tạo ra các tiếng có nghĩa. Chuẩn bị 5 miếng bìa trên mẫu bìa có ghi các chữ phụ âm hay nhóm chữ thể hiện phụ âm. Ví dụ: v, ng, th, t, tr. Cùng các vần: ăng, âng. Chia lớp thành 2 nhóm và đặt tên cho từng nhóm. GV đưa cao tấm bìa có ghi các chữ như đã ghi ở trên. Các nhóm thảo luận và quyết định từ đó là gì. V: vâng, vắng. Th: thăng. Ng: ngẩng. Nhóm nào nói nhanh và nhiều từ có nghĩa thì thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi.</p> <p>5. <u>Nhận xét, dặn dò</u>: Nhận xét tiết học, tuyên dương. Dặn học bài, xem bài ở nhà.</p>	<p>Học sinh đọc bài.</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 6 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p>
---	---